

đ) Phường Minh Khai có 223,19 ha diện tích tự nhiên và 5.411 nhân khẩu.

e) Phường Hồng Châu có 216,61 ha diện tích tự nhiên và 3.252 nhân khẩu.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

*Thủ tướng*

PHAN VĂN KHẢI

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ số 197/2003/QĐ-TTg ngày 23/9/2003 về việc thí điểm thực hiện cơ chế cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 02/1997/QH9 ngày 10 tháng 5 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 07/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) số 09/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thí điểm thực hiện cơ chế cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế với các nội dung sau:

1. Mục tiêu của việc thực hiện thí điểm là nhằm nâng cao ý thức tự giác thực hiện pháp luật thuế và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nghĩa vụ nộp thuế của các cơ sở sản xuất, kinh doanh; thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về thuế; tạo điều kiện tổ chức, sắp xếp bộ máy quản lý thuế hoạt động chuyên sâu, chặt chẽ và có hiệu quả; từng bước hiện đại hóa công tác quản lý thuế.

2. Đối tượng thí điểm áp dụng cơ chế tự khai, tự nộp thuế là các cơ sở sản xuất, kinh doanh kê khai nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế, thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định.

3. Phạm vi thí điểm áp dụng cơ chế tự khai, tự nộp thuế là thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng kê khai và nộp ở khâu nhập khẩu) và thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. Thời gian và địa phương thí điểm áp dụng cơ chế tự khai, tự nộp thuế:

a) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2004, thí điểm áp dụng đối với một số cơ sở sản xuất, kinh doanh được lựa chọn đóng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Ninh.

b) Từ năm 2005, sơ kết và mở rộng thí điểm áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngoài các cơ sở nêu tại điểm a khoản này; đồng thời, mở rộng thí điểm áp dụng tại một số địa phương khác.

c) Năm 2007, tổng kết, đánh giá việc thí điểm thực hiện cơ chế tự khai, tự nộp thuế; hoàn thiện các cơ chế, chính sách để chuẩn bị cho việc thực hiện chính thức.

**Điều 2.** Cơ sở sản xuất, kinh doanh thí điểm thực hiện cơ chế tự khai, tự nộp thuế, kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế như sau:

1. Đối với thuế giá trị gia tăng:

a) Hàng tháng, cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai thuế giá trị gia tăng theo mẫu tờ khai do Bộ Tài chính ban hành, tự nộp đủ số thuế theo kê khai vào ngân sách nhà nước. Thời hạn nộp tờ khai và nộp thuế giá trị gia tăng chậm nhất là ngày 25 của tháng tiếp theo.

b) Hàng năm, cơ sở sản xuất, kinh

doanh không phải quyết toán thuế giá trị gia tăng với cơ quan thuế.

2. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp hàng quý theo mẫu quy định của Bộ Tài chính và tự nộp thuế vào ngân sách nhà nước chậm nhất không quá ngày 25 của tháng đầu quý tiếp theo.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp hàng quý được xác định trên cơ sở doanh thu của quý kê khai, tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu của năm trước và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp trong năm có sự thay đổi lớn về sản xuất, kinh doanh làm tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu thay đổi so với năm trước, cơ sở sản xuất, kinh doanh được điều chỉnh tỷ lệ thu nhập chịu thuế tạm nộp và nộp thuế theo tỷ lệ đã điều chỉnh, nhưng phải có văn bản giải trình nêu rõ nguyên nhân, lý do gửi cơ quan Thuế. Khi cơ quan Thuế kiểm tra phát hiện việc điều chỉnh tỷ lệ thu nhập chịu thuế tạm nộp không có căn cứ thì có quyền ấn định số thuế tạm nộp từng quý.

b) Kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính, cơ sở sản xuất, kinh doanh tự kê khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu tờ khai do Bộ Tài chính ban hành chậm nhất không quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính; đồng thời, tự nộp đầy đủ số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước, nếu nộp thừa thì được trừ vào số thuế phải nộp của kỳ nộp thuế tiếp theo.

3. Cơ sở sản xuất, kinh doanh tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác của việc kê khai, tính thuế quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.

Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, phá sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh phải thực hiện quyết toán thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp với cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

**Điều 3.** Cơ quan Thuế quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thí điểm thực hiện cơ chế tự khai, tự nộp thuế có nhiệm vụ tổ chức bộ máy chuyên sâu để thực hiện:

1. Tuyên truyền, hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thuế và cơ chế tự khai, tự nộp thuế theo quy định của Quyết định này.

2. Theo dõi việc kê khai, nộp thuế của cơ sở sản xuất, kinh doanh; thông báo, nhắc nhở hoặc xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp kê khai, nộp thuế chậm.

3. Thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

4. Áp dụng các biện pháp thu nợ và thực hiện cưỡng chế về thuế theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp không nộp thuế, nộp phạt.

5. Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ tin học trong công tác quản lý thu thuế.

**Điều 4.** Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định này; đề ra các biện pháp ngăn ngừa, hạn chế tình trạng lợi dụng cơ chế tự khai, tự nộp thuế để gian lận, chiếm dụng tiền thuế phải nộp ngân sách nhà nước. Xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Phối hợp với các Bộ, địa phương liên quan quyết định việc lựa chọn, mở rộng thí điểm áp dụng cơ chế tự khai, tự nộp thuế nêu tại các điểm a, b khoản 4 Điều 1 Quyết định này. Chỉ đạo, kiểm tra cơ quan thuế tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 3 Quyết định này.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mở rộng đối tượng và phạm vi thí điểm áp dụng cơ chế tự khai, tự nộp thuế ngoài nội dung nêu tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Quyết định này; đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách để chuẩn bị cho việc triển khai, áp dụng chính thức cơ chế tự khai, tự nộp thuế trong phạm vi cả nước.

**Điều 5.** Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến cơ sở sản xuất, kinh doanh thí điểm thực hiện cơ chế tự khai, tự nộp thuế theo đề nghị của cơ quan thuế; phối hợp với cơ quan thuế xử lý các vướng mắc, những trường hợp vi phạm pháp luật về thuế và các quy định tại Quyết định này.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 trở đi.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

## CÁC BỘ

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**THÔNG TƯ số 19/2003/TT-BLĐTBXH**  
ngày 22/9/2003 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Bộ Luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ.

Thi hành Nghị định số 41/CP ngày 06

tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ (sau đây gọi chung là Nghị định số 41/CP), sau khi có ý kiến của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành như sau:

## I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Đối tượng và phạm vi áp dụng theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 41/CP là người sử dụng lao động và người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sau đây:

1. Doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;
2. Doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;
3. Các cơ quan hành chính, sự nghiệp có sử dụng lao động không phải là công chức, viên chức nhà nước;
4. Các tổ chức kinh tế thuộc lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân sử

01-39848

www.ThuVienPhapLuat.com \* Tel: +84-8-3845 6684 \* LawSofit